| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ DĨ AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 113/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1.Ông Tô Văn Nhung;

2.Bà Nguyễn N Diệp.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Bương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 575/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Hoàng H, sinh năm 1993; thường trú: phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị Kim N, sinh năm 1994, thường trú: phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Người làm chứng*: Ông Lê Tùng L, sinh năm 1967; thường trú: phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

(Anh Lê Hoàng H và ông Lê Tùng Lcó đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị Võ Thị Kim N vắng mặt không lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Lê Hoàng H trình bày:*

Anh Lê Hoàng H và chị Võ Thị Kim N tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số

14/2016 ngày 22/02/2016. Sau khi kết hôn, anh H và chị N sinh sống tại phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Anh H tham gia lực lượng bảo vệ dân phố tại Ủy ban nhân dân phường A, ngoài ra anh H còn có nguồn thu nhập từ việc cho thuê nhà trọ, tổng thu nhập hàng tháng khoảng 18.000.000 đồng. Cuộc sống vợ chồng giữa anh H và chị N không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do chị N nghiện chơi game online, vợ chồng bất đồng quan điểm về mọi mặt, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nên anh H và chị N đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Anh H xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với chị N.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh H và chị N có một con chung là Lê Võ Gia H2, sinh ngày 22/7/2016. Hiện con đang sống với anh H. Sau ly hôn, anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Tại Bản tự khai ngày 14/7/2020, bị đơn chị Võ Thị Kim N trình bày*:

Thống nhất với lời khai của anh H về thời gian, điều kiện kết hôn và nơi sinh sống của vợ chồng sau khi kết hôn. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Nay anh H có yêu cầu ly hôn thì chị N đồng ý.

Về con chung: Anh H và chị N có một con chung là Lê Võ Gia H2, sinh ngày 22/7/2016. Sau ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị N đang học nghề, làm nhân viên thẩm mỹ viện, thu nhập hàng tháng khoảng 6.000.000 đồng, chị N đủ khả năng chăm sóc nuôi dạy con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Tại Bản tự khai ngày 15/7/2020, người làm chứng ông Lê Tùng L trình bày:* Ông Lê Hoàng L là cha ruột của anh Lê Hoàng H, chị Võ Thị Kim N là con dâu của ông L. Sau khi kết hôn thì anh H, chị N sinh sống chung với ông Long từ năm 2016. Trong thời gian chung sống, anh H và chị N xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Đến đầu năm 2019 thì chị N bỏ đi. Ông Lđồng tình việc anh H yêu cầu ly hôn với chị N. Hiện tại, cháu Lê Võ Gia H2 đang sống cùng gia đình ông L, với sự chăm sóc chính là từ anh H. Gia đình ông L cũng hỗ trợ cùng chăm sóc cho cháu H2.

*- Ngày 01/7/2020, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa anh Lê Hoàng H và chị Võ Thị Kim N tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường A và được cung cấp như sau*: Hội Liên hiệp phụ nữ phường A không nhận được đơn đề nghị hòa giải quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Hoàng H và chị Võ Thị Kim N. Đồng thời Hội Liên hiệp phụ nữ phường A cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai anh chị, do đó không biết rõ giữa hai anh chị có mâu thuẫn như thế nào, vấn đề con

chung, công việc và thu nhập Hội Liên hiệp phụ nữ phường A cũng không biết nên không cung cấp được thông tin cho Tòa án.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòatrong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn anh Lê Hoàng H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn chị Võ Thị Kim N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hoàng H và chị Võ Thị Kim N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2016, ngày 22/02/2016, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Anh H, chị N đều xác định quá trình chung sống, anh H và chị N phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nên cả hai đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Anh H có yêu cầu ly hôn, chị N cũng thống nhất đồng ý ly hôn với anh H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, anh H và chị N có một con chung là Lê Võ Gia H2, sinh ngày 22/7/2016. Anh H, chị N đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho anh H hay chị N nuôi dưỡng còn phải xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của con chung.

Xét thấy từ khi anh H và chị N sống ly thân thì cháu H2 do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ngoài ra anh H sống cùng với cha mẹ, do vậy cháu H2 có thêm sự quan tâm chăm sóc của ông bà; về phía chị N hiện còn đang học nghề, công việc, thu nhập và nơi ở chưa ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng để tránh làm xáo trộn, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của con chung và để đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con chung.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Nghĩa vụ nuôi con là của cả cha lẫn mẹ, khi ly hôn, người không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, anh H không yêu cầu chị N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về quan điểm giải quyết vụ án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Hoàng H phải chịu án phí ly hôn, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Hoàng H đối với bị đơn chị Võ Thị Kim N về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hoàng H được ly hôn với chị Võ Thị Kim N (Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2016, ngày 22/02/2016 do Ủy ban nhân dân phường A, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương cấp).

- Về con chung: Giao con chung Lê Võ Gia H2, sinh ngày 22/7/2016 cho anh Lê Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Hoàng H về việc không yêu cầu chị Võ Thị Kim N cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Võ Thị Kim N có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, anh Lê Hoàng H không được cản trở chị Võ Thị Kim N thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Anh Lê Hoàng H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040796 ngày 25/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TP. Dĩ An;
- Chi cục THADS TP. Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Trang**